

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 08/11 đến 11/11/2021****Môn học: ...Đo lường điện và thiết bị đo.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:08/11/2021..... Giờ thi:.....09:45.....****Phòng thi: ...ON13...****Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Văn Phước.....**

Mã môn học	Stt	Mã sinh viên	Họ tên học viên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã lớp	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
228016	1	2119150065	Nguyễn Văn	An	24/09/2001	CCQ1915C	8.4	7.5	7.9	
228016	2	2119150067	Tạ Quốc	Bảo	21/03/2001	CCQ1915C	9	8	8.4	
228016	3	2119150068	Võ An	Bình	01/03/2001	CCQ1915C	8.1	7.5	7.7	
228016	4	2119150033	Lê Ngọc	Chiến	03/12/2001	CCQ1915B	10	7.5	8.5	
228016	5	2119150007	Nguyễn Thành	Danh	24/01/2001	CCQ1915A	6.2	8.2	7.4	
228016	6	2119150069	Lê Thanh	Dân	15/08/2001	CCQ1915C	8.5	9	8.8	
228016	7	2119150008	Trần Bá	Đạt	17/08/2001	CCQ1915A	6.5	7.8	7.3	
228016	8	2119150035	Lê Tấn	Đồng	23/06/2001	CCQ1915B	6.7	7.7	7.3	
228016	9	2119150011	Nguyễn Hữu	Giang	08/08/2001	CCQ1915A	7.8	6.8	7.2	
228016	10	2119150037	Nguyễn Thanh	Hải	12/09/2001	CCQ1915B	5.4	6.8	6.2	
228016	11	2119050113	Nguyễn Hồ Ngọc	Hân	26/10/2001	CCQ1905D	7.2	6.2	6.6	
228016	12	2119150014	Nguyễn Minh	Hiền	28/06/2001	CCQ1915A	7.8	7.8	7.8	
228016	13	2119150015	Trần Thái	Hiệp	25/12/2001	CCQ1915A	7.6	8.2	8.0	
228016	14	2119150016	Nguyễn Văn	Hoan	12/09/2001	CCQ1915A	10	8.5	9.1	
228016	15	2119150041	Nguyễn Hồ	Khan	11/03/2001	CCQ1915B	6.3	8.3	7.5	
228016	16	2119150018	Đoàn Bạch	Kim	20/03/2001	CCQ1915A	6.5	8	7.4	
228016	17	2120050047	Huỳnh Phú	Lâm	01/03/2002	CCQ2005B	6	6.7	6.4	
228016	18	2119150043	Nguyễn Hoàng	Linh	27/05/2001	CCQ1915B	6.5	7.2	6.9	
228016	19	2120240108	Hồ Lê Hoàng	Nam	13/09/2002	CCQ2005D	5.3	7.5	6.6	
228016	20	2119150046	Trịnh Hoàng	Nam	15/07/2001	CCQ1915B	6.8	8.8	8.0	
228016	21	2119150020	Nguyễn Bá	Nguyên	31/10/2000	CCQ1915A	7.5	7.2	7.3	
228016	22	2119150075	Vũ Trần Phương	Nguyên	03/10/2001	CCQ1915C	7.7	8.3	8.1	
228016	23	2120050051	Đinh Văn	Nhân	26/06/2002	CCQ2005B	7.8	6.8	7.2	
228016	24	2119150076	Nguyễn Hữu Phước	Nhất	26/04/2001	CCQ1915C	7.3	7.5	7.4	
228016	25	2119150021	Hồ Quang	Nhật	03/04/2001	CCQ1915A	7.8	8.3	8.1	
228016	26	2119150078	Lê Tấn Thanh	Phong	26/03/2001	CCQ1915C	6.6	7.5	7.1	
228016	27	2119150051	Trần Văn	Phúc	02/06/2001	CCQ1915B	8.4	8.8	8.6	
228016	28	2119150023	Lê Thanh	Phương	23/10/2000	CCQ1915A	7.6	7.8	7.7	
228016	29	2119150022	Võ Anh	Phương	07/10/2001	CCQ1915A	7.7	7.2	7.4	
228016	30	2119150024	Lê Tuấn	Thanh	15/10/2000	CCQ1915A	5.2	7.5	6.6	
228016	31	2119150054	Huỳnh Tấn	Thành	27/06/2001	CCQ1915B	6.6	7.3	7.0	
228016	32	2119150084	Nguyễn Đức	Thắng	19/03/2001	CCQ1915B	8.5	9.3	9.0	
228016	33	2119150056	Trần Phúc	Thiện	06/04/2001	CCQ1915B	7.2	7.7	7.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Trắc nghiệm online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 08/11 đến 11/11/2021****Môn học: ...Đo lường điện và thiết bị đo.....****Nhóm: ...01.....****Ngày thi:08/11/2021.....****Giờ thi:.....09:45.....****Phòng thi: ...ON13...****Giảng viên giảng dạy:Nguyễn Văn Phước.....**

Mã môn học	Stt	Mã sinh viên	Họ tên học viên		Ngày, tháng, năm sinh	Mã lớp	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
228016	34	2119150057	Nguyễn Văn	Thịnh	14/12/2001	CCQ1915B	8.1	8.7	8.5	
228016	35	2119150058	Hồ Tấn	Thịnh	24/12/2001	CCQ1915B	6.3	7.7	7.1	
228016	36	2119150025	Phan Quốc	Thống	02/04/2001	CCQ1915A	7.4	7.7	7.6	
228016	37	2119150026	Nguyễn Thanh	Thuyền	15/05/2001	CCQ1915A	5.8	6.7	6.3	
228016	38	2119150060	Đỗ Văn	Tiến	25/06/2001	CCQ1915B	7.5	7.8	7.7	
228016	39	2119150059	Trương Minh	Tiến	23/12/2001	CCQ1915B	8.1	8.8	8.5	
228016	40	2119150029	Nguyễn Trung	Tín	22/03/2001	CCQ1915A	6.1	8	7.2	
228016	41	2119140064	Nguyễn Thanh	Toàn	12/02/2001	CCQ1915C	9.1	8.5	8.7	
228016	42	2119150064	Bùi Hoàng	Trung	20/04/2001	CCQ1915B	6.4	7.8	7.2	
228016	43	2119150081	Đỗ Hữu	Trung	24/07/2000	CCQ1915C	5.4	5.8	5.6	
228016	44	2119150082	Nguyễn Thanh	Tú	29/06/2001	CCQ1915C	6.5	7.2	6.9	
228016	45	2119150083	Bùi Minh	Ty	10/01/2001	CCQ1915C	7.1	7.7	7.5	

Số sinh viên có mặt: ...45.....**Số bài thi:45.....****Số sinh viên vắng mặt: ...00.....****Số tờ giấy thi: ...45.....**

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1

Nguyễn Văn Phước**Cán bộ chấm thi 1**

Nguyễn Văn Phước**Cán bộ coi thi 2**

Ngô Đình Khôi**Cán bộ chấm thi 2**

.....